

64. XÃ MỸ QUÍ

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
1	Chợ Đường Thét	Đường loại 1		9.000
		Đường loại 2		8.000
		Đường loại 3		6.600
		Đường loại 4		5.000
2	Chợ xã Mỹ Quý	Đường loại 1		6.000
		Đường loại 2		5.400
		Đường loại 3		5.000
		Đường loại 4		3.000
3	Chợ khu vực Láng Biển	Đường loại 1		2.400
		Đường loại 2		2.000
		Đường loại 3		1.800
		Đường loại 4		1.200
4	Khu dân cư Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý	Đường loại 1		3.000
		Đường loại 2		1.500
		Đường loại 3		1.200
		Đường loại 4		900
5	Cụm dân cư Ngã Ba Đường Thét, xã Mỹ Quý	Đường loại 1		3.600
		Đường loại 2		3.000
		Đường loại 3		1.500
6	Cụm dân cư Trung tâm xã Mỹ Quý	Đường loại 1		3.000
		Đường loại 2		2.400
		Đường loại 3		1.500
7	Cụm dân cư Trung tâm xã Mỹ Đông	Đường loại 1		2.250
		Đường loại 2		1.800
		Đường loại 3		1.200



169

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
8	Tuyến dân cư ấp 4, xã Láng Biền (giai đoạn 2)	Toàn tuyến		1.500
9	Đường Hồ Chí Minh (Theo Đường tỉnh 846; 847)	Kênh Kháng Chiến	Đường vào cụm dân cư Đường Thét	2.100
		Đường vào cụm dân cư Đường Thét	Ngã Ba Đường Thét	5.400
		Ngã Ba Đường Thét	Đường vào cụm dân cư Đường Thét	5.400
		Đường vào cụm dân cư Đường Thét	Cuối Cụm dân cư Trung tâm xã Mỹ Quý	1.800
		Riêng đoạn đối diện khu chợ Mỹ Quý	Toàn tuyến	3.600
		Cuối Cụm dân cư Trung tâm xã Mỹ Quý	Đường tỉnh 850	1.800
		Cầu kênh Ông Hai	Cầu kênh Tư (cũ)	2.700
10	Đường tỉnh 850 (Đường Hồ Chí Minh ranh huyện Cao Lãnh)	Đường Hồ Chí Minh	Kênh Bảy Thước	1.400
		Kênh Bảy Thước	Ranh xã Bình Hàng Trung	1.200
		Nhánh rẽ Đường tỉnh 850	Đường Hồ Chí Minh	1.400
11	Đường kênh Cái Bèo	Đường bờ Đông kênh Cái Bèo	Toàn tuyến	800
		Đường bờ Tây kênh Cái Bèo	Toàn tuyến	600
12	Đường bờ Nam kênh Nguyễn Văn Tiếp A	Kênh Đường Thét Mỹ Quý	Ranh xã Tháp Mười	600
13	Đường bờ Bắc kênh Nguyễn Văn Tiếp A	Kênh Đường Thét	Ranh xã Tháp Mười	800



Ng

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
14	Đường bờ Đông kênh Đường Thét	Kênh Nguyễn Văn Tiếp A	Kênh An Phong	600
15	Khu dân cư xã Mỹ Quý (khu lò gạch cũ)	Đường loại 1	Toàn tuyến	800
		Đường loại 2	Toàn tuyến	600
16	Đường kênh Mỹ Phước	Bờ Đông: Kênh Nguyễn Văn Tiếp	Đến kênh Bảy Bồng	600
		Bờ Tây: Kênh Nguyễn Văn Tiếp	Kênh An Phong	600
17	Đường kênh K Tây	Kênh K. Bắc	Kênh Kháng Chiến	600
		Bờ Đông kênh K Tây Từ kênh K Bắc	Kênh K4	600
18	Đường kênh Kháng Chiến (bờ Bắc)	Đường Hồ Chí Minh	Kênh K Tây	600
29	Đường kênh hợp tác xã (bờ Đông, bờ Tây)	Kênh Nguyễn Văn Tiếp	Kênh 7 Thước	600
20	Đường kênh 7 Thước (bờ Bắc, bờ Nam)	Kênh Đường Thét	Kênh Tư Mới	600
		Kênh K2	Kênh K4	600
21	Đường Kênh Liên 8 (kênh Mỹ Đông) (bờ Bắc, bờ Nam)	Kênh Mỹ Phước	Ranh xã Tháp Mười	600
22	Đường Bờ Nam kênh An Phong	Kênh Gò Công	Kênh Mỹ Phước	600
23	Đường Kênh Trâm Bầu (kênh Việt Kiều) (bờ Đông, bờ Tây)	Kênh Nguyễn Văn Tiếp	Kênh 7 Thước	600
24	Đường Kênh K1 (bờ Bắc, bờ Nam)	Kênh K Tây	Ranh kênh 307	600
25	Đường Kênh K2 (bờ Bắc, bờ Nam)	Kênh K Tây	Ranh kênh 307	600
26	Đường Kênh K3 (bờ Bắc, bờ Nam)	Kênh K Tây	Ranh kênh 307	600



169

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
27	Đường Kênh K4 (bờ Bắc)	Kênh K Tây	Ranh kênh 307	600
28	Đường Kênh 307 (bờ Tây)	Đường Hồ Chí Minh	Kênh K4	600
29	Đường kênh Hai Hiền	Đường bờ Đông kênh Hai Hiền từ kênh Nguyễn Văn Tiếp	Kênh 7 Thước	600
		Đường bờ Tây kênh Hai Hiền từ kênh Nguyễn Văn Tiếp	Kênh K4	600
30	Đường Kênh Cây Đông (bờ Đông, bờ Tây)	Kênh K3	Kênh K4	600
31	Đường Kênh Cùng (bờ Đông, bờ Tây)	Kênh Kháng Chiến	Cuối kênh Cùng	600
32	Đường Bờ đông Cái Bèo (256)- Đường tỉnh 846B	Từ Đường Hồ Chí Minh	Kênh K Bắc	800
33	Đường Bờ Tây Cái Bèo	Đường Hồ Chí Minh	Kênh 2000	600
34	Đường kênh Láng Biển	Kênh K Bắc	Kênh K4	600
35	Đường Kênh K Bắc (bờ Bắc, bờ Nam)	Kênh Cái Bèo	Kênh 307	600
36	Kênh Gò Cồng	Bờ Tây: Từ kênh 7 Thước	Kênh Ranh	600
		Bờ Đông: Từ kênh 7 Thước	Kênh An Phong	600

Kg